**BÀI HỌC GDCD lớp 12**

**BÀI 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ**

**I. Quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân.**

**1. Khái niệm quyền bầu cử và ứng cử.**

**Quyền bầu cử, ứng cử là các quyền cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị, thông qua đó, nhân dân thực thi hình thứ dân chủ gián tiếp ở địa phương và trong phạm vi cả nước.**

- Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua Quốc hội và hội đồng nhân dân.

**2. Nội dung quyền bầu cử, ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân.**

**\*a. Người có quyền bầu cử, ứng cử vào cơ quan đại biểu của nhân dân.**

- Mọi công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử vào Quốc hội, hội đồng nhân

- Công dân được hưởng quyền bình đẳng trong bầu cử, ứng cử, không có sự phân biệt đối xử .

**- Những TH không được thực hiện quyền bầu cử:**

+ Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của toà án đã có hiệu lực pháp lí.

+Người đang phải chấp hành hình phạt tù.

+ Người đang bị tạm giam...

**- Những TH không được thực hiện quyền ứng cử:** ( Đọc thêm)

**\*b. Các hình thức thực hiện quyền bầu cử, ứng cử của công dân.**

- Bầu cử phổ thông, bình đẳng, trực tiếp bỏ phiếu kín.

+ Phổ thông: không phân biệt nam-nữ...

+ Bình đẳng: mọi lá phiếu đều có giá trị như nhau.

+ Trực tiếp: trực tiếp đi bầu

+ Bỏ phiếu kín: không để lại tên trên phiếu

+ Nguyên tắc bầu cử phổ thông :

- Quyền ứng cử của công dân được thực hiện bằng 2 con đường : Tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử.

**c. ý nghĩa của quyền bầu cử, ứng cử của nhân dân.(** ( Đọc thêm)

**II. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.**

**1. Khái niệm quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội .**

- Là quyền của công dân tham gia thảo luận các vấn đề chung của đất nước trong các lĩnh vực của đời sỗng xã hội, trong phạm vi cả nước và trong từng địa phương ; quyền kiến nghị với cơ quan nhà nước về xây dựng bộ máy nhà nước và xây dựng phát triển kinh tế, xã hội.

**2.Nội dung của quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.**

**\* Ở phạm vi cả nước :**

- Tham gia thảo luận góp ý kiến xây dựng các vấn đề văn bản pháp luật quan trọng liên quan đến quyền lợi và lợi ích cơ bản của công dân.

- Thảo luận và biểu quyết những vấn đề trọng đại khi nhà nước trưng cầu ý dân.

**\* Ở phạm vi cơ sở.**

- Dân chủ trực tiếp được thực hiện cơ sở cơ chế : Dân biết, dân bàn, dân, làm, dân kiểm tra .

**c. ý nghĩa của quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.( Đọc thêm)**

- Là cơ sở pháp lí quan trọng để nhân dân tham gia vào bộ máy hoạt động của nhà nước.

- Nhằm động viên và phát huy sức mạnh của toàn dân...

- Góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện của đất nước.

**III. Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.**

**1. Khái niệm quyền KN-TC của công dân.**

**- Quyền khiếu nạn:** Là quyền của CD, CQ, TC đề nghị CQ, TC, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại các QĐ hành chính, hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng hành vi đó là sai.

**- Quyền tố cáo:** Là quyền của công dân báo cho CQ, TC, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi VPPL của cá nhân, CQ, TC.

**- Mục đích:**

**+ KN:** Nhằm khôi phục quyền và lợi ích của chủ thể khiếu nại.

**+ TC:** Phát hiện và ngăn chặn hành vi trái PL.

**2. Nội dung quyền KN-TC của công dân.**

**\* Chủ thể:**

**- KN:** công dân, tổ chức, cơ quan.

**- TC:** chỉ là công dân

**\* Người có thẩm quyền giải quyết KN-TC.**

**- KN**: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

**- TC:** Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

**\* Quy trình KN-TC và giải quyết KN-TC.**

**- Khiếu nạn:**

**+ B1:** Người KN nộp đơn KN.

**+ B2:** Người giải quyết KN xem xét và giải quyết KN.

**+ B3:** Người KN đồng ý với KQ KN thì quyết định giải quyết có hiệu lực.

**+ B4:** người giải quyết KN lần hai xem xét giải quyết yêu cầu của người KN.

**- Tố cáo:**

**+ B1:** Người TC gửi đơn tố cáo.

**+ B2:** Người giải quyết tố cáo phải tiến hành xác minh và QĐ về nội dung tố cáo.

**+ B3:** Người tố cáo cho rằng giải quyết tố cáo không đúng thì có quyền tố cáo với CQ, TC cấp trên.

**+ B4**: CQ, TC, cá nhân giải quyết lần hai có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn quy định.

Sơ đồ so sánh các bước giải quyết KN-TC

**KHIẾU NẠN TỐ CÁO**

**CHÁNH TT TỈNH**

**CHÁNH TT** **TỈNH**

**CHÁNH TT** **HUYỆN**

**CT UBND H**

**CT UBND** **H**

**CT UBND** **XÃ**

**CT UBND** **XÃ**

**CÔNG DÂN**

**CÔNG DÂN**

**3. Ý nghĩa của quyền KN-TC của công dân. ( đọc thêm)**

**IV . Trách nhiệm của NN và CD trong việc thực hiện các quyền DC của CD.**

 **( Đọc thêm)**

**a. Trách nhiệm của NN.**

- NN ban hành PL

- Các cơ quan bảo vệ PL trừng trị nghiêm khắc hành vi VPPL.

**b. Trách nhiệm của công dân.**

- Sử dụng đúng các quyền dân chủ của mình.

- Không lạm dụng quyền dân chủ của mình để làm trái pháp luật.